

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2019/TB - TLVA ngày 15 tháng 07 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn chị: Trần Thị M - Sinh năm: 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn anh: Nguyễn Hùng Đ - Sinh năm: 1982.

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã Bình X, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Làng C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 144; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6; 9; 26 và điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 07 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Trần Thị M và bị đơn anh Nguyễn Hùng Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Hùng Đ đều có ý kiến chung và cùng thống nhất. Anh chị kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc và có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương cấp ngày 15/07/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong quá trình vợ, chồng chung sống thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Từ

tháng 6 năm 2016 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị M và anh Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Hùng Đ đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 01 con chung. Cháu tên là: Nguyễn Trần Chí T. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 02/02/2011. Hiện cháu đang sống cùng chị M tại Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Ly hôn, chị M và anh Đ đều có ý kiến chung, thống nhất giao cháu T cho chị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, trước khi kết hôn với chị M anh Đ có một con riêng là cháu Nguyễn Văn L – Sinh ngày: 15/07/2005 – Giới tính: Nam. Vì đây là con riêng từ trước khi kết hôn nên vợ chồng thống nhất giao cho anh Đức trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con riêng của anh Đ.

Anh Nguyễn Hùng Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này. Anh Nguyễn Hùng Đ có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung*: Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Hùng Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí* : Chị Trần Thị M và anh Nguyễn Hùng Đ có ý kiến chung và cùng thống nhất: chị M phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm. Hiện tại chị đã nộp 300.000 đồng, vì vậy, chị M được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001921, ngày 15 tháng 7 năm 2019.

Anh Nguyễn Hùng Đ không phải chịu án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND X.B, H. B, T. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn